

Số: *2113* /QĐ-UBND

Cẩm Giàng, ngày *30* tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp bổ sung kinh phí cho các đơn vị dự toán khối sự nghiệp giáo dục để chi trả phụ cấp ưu đãi cho giáo viên trực tiếp giảng dạy người khuyết tật theo phương thức giáo dục hòa nhập tại các cơ sở giáo dục năm học 2024-2025

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM GIÀNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015, Luật sửa đổi một số điều của 09 Luật (nội dung Luật sửa Luật Ngân sách nhà nước) ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Thông báo số 36/TB-HĐND ngày 26 tháng 5 năm 2025 của Hội đồng nhân dân huyện Cẩm Giàng về việc Thông báo ý kiến kết luận của Thường trực HĐND huyện tại phiên họp ngày 26 tháng 5 năm 2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch tại Tờ trình số: 113/TTr-TCKH ngày 29 tháng 5 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Trích ngân sách huyện, số tiền: **3.581.732.400 đồng (Ba tỷ năm trăm tám mươi một triệu bảy trăm ba mươi hai nghìn bốn trăm đồng)** (Từ nguồn dự phòng ngân sách huyện năm 2025). Cấp bổ sung kinh phí cho các đơn vị dự toán khối sự nghiệp giáo dục để chi trả phụ cấp ưu đãi cho giáo viên trực tiếp giảng dạy người khuyết tật theo phương thức giáo dục hòa nhập tại các cơ sở giáo dục năm học 2024-2025.

(Có phụ lục chi tiết kèm theo).

Điều 2. Việc cấp phát, thanh quyết toán kinh phí thực hiện theo đúng quy định của chế độ quản lý tài chính hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND & UBND huyện, Trưởng phòng Tài chính – Kế hoạch, Trưởng phòng Giáo dục & Đào tạo huyện, Kho bạc Nhà nước Khu vực V, Hiệu trưởng các trường có tên tại Điều 1 và Thủ trưởng đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Lưu: VT, TCKH



CHỦ TỊCH

Trần Văn Quyết

(Kèm theo Quyết định số: 2113/QĐ-UBND ngày 10 tháng 5 năm 2025 của UBND huyện Cẩm Giàng).

ĐVT: đồng

STT	TÊN ĐƠN VỊ	Số tiền	Ghi chú
I	KHỐI MẦM NON	317.731.400	
1	Cẩm Hưng	123.652.000	
2	Ngọc Liên	19.064.000	
3	Lương Điền	35.846.000	
4	Định Sơn	24.892.000	
5	Cao An	1.509.400	
6	Tân Trường	97.952.000	
7	Cẩm Phúc	14.816.000	
II	KHỐI TIỂU HỌC	1.820.736.000	
1	Cẩm Hưng	210.567.000	
2	Ngọc Liên	204.779.000	
3	Cẩm Giang	56.420.000	
4	Lương Điền	97.937.000	
5	Thạch Lỗi	15.274.000	
6	Định Sơn	175.790.000	
7	Cẩm Hoàng	32.137.000	
8	Cẩm Vũ	41.658.000	
9	Cẩm Văn	25.075.000	
10	Đức Chính	119.683.000	
11	Cao An	153.249.000	
12	Lai Cách	19.467.000	
13	Cẩm Đoài	99.071.000	
14	Cẩm Đông	132.820.000	
15	Tân Trường I	17.341.000	
16	Tân Trường II	37.058.000	
17	Cẩm Phúc	218.159.000	
18	Cẩm Điền	164.251.000	
III	KHỐI TRƯỜNG THCS	1.406.549.000	
1	Cẩm Hưng	75.533.000	
2	Ngọc Liên	134.544.000	
3	Cẩm Giang	82.121.000	
4	Lương Điền	137.573.000	
5	Thạch Lỗi	41.675.000	
6	Định Sơn	56.343.000	
7	Cẩm Hoàng	42.082.000	
8	Cẩm Vũ	23.723.000	
9	Cẩm Văn	166.900.000	
10	Đức Chính	80.234.000	
11	Cao An	81.398.000	
12	Lai Cách	68.424.000	
13	Cẩm Đoài	52.338.000	
14	Cẩm Đông	22.908.000	
15	Tân Trường	105.767.000	
16	Cẩm Phúc	89.373.000	
17	Cẩm Điền	145.613.000	
IV	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - GDTX huyện	36.716.000	
	TỔNG CỘNG (I+II+III+IV):	3.581.732.400	

Bằng chữ: Ba tỷ năm trăm tám mươi một triệu bảy trăm ba mươi hai nghìn bốn trăm đồng

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp bổ sung kinh phí cho các đơn vị dự toán khối sự nghiệp giáo dục
để thực hiện hỗ trợ chi phí học tập năm học 2024-2025

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM GIÀNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015, Luật sửa đổi một số điều của 09 Luật (nội dung Luật sửa Luật Ngân sách nhà nước) ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch tại Tờ trình số: 110/TTr-TCKH ngày 29 tháng 5 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Trích ngân sách huyện, số tiền: **419.625.000 đồng (Bốn trăm mười chín triệu sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng)** (Từ nguồn kinh phí chi thực hiện chế độ sự nghiệp giáo dục năm 2025). Cấp bổ sung kinh phí cho các đơn vị dự toán khối sự nghiệp giáo dục trên địa bàn huyện để thực hiện hỗ trợ chi phí học tập năm học 2024-2025.

(Có phụ lục chi tiết kèm theo).

Điều 2. Việc cấp phát, thanh quyết toán kinh phí thực hiện theo đúng quy định của chế độ quản lý tài chính hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND & UBND huyện, Trưởng phòng Tài chính – Kế hoạch, Trưởng phòng Giáo dục & Đào tạo huyện, Kho bạc Nhà nước Khu vực V, Hiệu trưởng các trường có tên tại Điều 1 và Thủ trưởng đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Lưu: VT, TCKH.



Trần Văn Quyết

PHỤ LỤC

(Kèm theo Quyết định số 211/QĐ-UBND ngày 30 tháng 5 năm 2025 của UBND huyện Cẩm Giàng).

ĐVT: đồng

STT	TÊN ĐƠN VỊ	Số tiền	Ghi chú
I	KHỐI MẦM NON	47.175.000	
1	Cẩm Hưng	11.400.000	
2	Ngọc Liên	1.350.000	
3	Lương Điền	4.050.000	
4	Định Sơn	1.200.000	
5	Cẩm Hoàng	1.350.000	
6	Đức Chính	1.350.000	
7	Cao An	2.925.000	
8	Lai Cách	12.000.000	
9	Cẩm Đông	1.200.000	
10	Tân Trường	5.550.000	
11	Cẩm Phúc	1.950.000	
12	Cẩm Điền	2.850.000	
II	KHỐI TIỂU HỌC	193.950.000	
1	Cẩm Hưng	22.500.000	
2	Ngọc Liên	18.900.000	
3	Cẩm Giang	5.400.000	
4	Lương Điền	10.200.000	
5	Thạch Lỗi	6.750.000	
6	Định Sơn	12.150.000	
7	Cẩm Hoàng	600.000	
8	Cẩm Vũ	12.150.000	
9	Cẩm Văn	1.350.000	
10	Đức Chính	12.150.000	
11	Cao An	14.100.000	
12	Lai Cách	5.400.000	
13	Cẩm Đoài	9.450.000	
14	Cẩm Đông	16.950.000	
15	Tân Trường I	5.400.000	
16	Tân Trường II	6.750.000	
17	Cẩm Phúc	20.250.000	
18	Cẩm Điền	13.500.000	
III	KHỐI TRƯỜNG THCS	163.800.000	
1	Cẩm Hưng	18.900.000	
2	Ngọc Liên	12.000.000	
3	Cẩm Giang	9.450.000	
4	Lương Điền	18.150.000	
5	Thạch Lỗi	4.050.000	
6	Định Sơn	10.950.000	
7	Cẩm Hoàng	8.850.000	
8	Cẩm Vũ	8.100.000	
9	Cẩm Văn	12.150.000	
10	Đức Chính	8.100.000	
11	Cao An	6.750.000	
12	Lai Cách	6.000.000	

STT	TÊN ĐƠN VỊ	Số tiền	Ghi chú
13	Cầm Đoài	2.700.000	
14	Cầm Đông	3.300.000	
15	Tân Trường	10.800.000	
16	Cầm Phúc	13.500.000	
17	Cầm Điền	10.050.000	
IV	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - GDTX huyện	14.700.000	
	TỔNG CỘNG (I+II+III+IV):	419.625.000	

Bằng chữ: Bốn trăm mười chín triệu sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng

PH 10